

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN I  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 21/01/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I - TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Trọng Nguyên.

***Hội thẩm nhân dân:*** Bà Lò Thị Sai và bà Y Giang Ly.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Khánh Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST- HS ngày 04/01/2021 (Thụ lý cũ số 14/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020); Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với:

**1. Bị cáo:** Hà Văn Th, sinh ngày 03/05/2002 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi tạm trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có cha là Hà Văn Đ, sinh năm 1963 và mẹ là bà Lương Thị T, sinh năm 1970. Hiện cả hai làm nông, sinh sống tại: Xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ 22/10/2020 cho đến nay. (Có mặt)

**2. Bị hại:** Chị Lò Thị Ch, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**3.1.** Anh Vi Văn S, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

**3.2.** Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung: Chủ cửa hàng anh Nguyễn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**3.3.** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (Văng mắt, có đơn đề nghị xét xử văng mắt).

**3.4.** Anh Vi Văn Q, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã Th, huyện Q, Tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. (Văng mắt, có đơn đề nghị xét xử văng mắt)

**4. Người làm chứng:**

**4.1.** Bà Vi Thị H, sinh năm 1971. (Có mặt)

**4.2.** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 15 tháng 07 năm 2020. Hà Văn Th (SN: 2002, Nơi ĐKHKTT: xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi tạm trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum) trong khi đi bộ lấy măng đến khu vực lô cao su (lô B) Nông trường II, Công ty cao su Duy Tân, thuộc thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng mang Biển kiểm soát 81S4-0646 để cạnh đường mòn lô cao su, trên xe cắm chìa khóa, quan sát không thấy ai trông giữ nên Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Th đã dùng tay mở khóa, nổ máy điều khiển chiếc xe chạy theo đường mòn lô cao su đi ra Quốc lộ 14C hướng về xã M, huyện S để tìm nơi tiêu thụ. Lúc này, chị Lò Thị Ch đang cạo mủ cao su cách đó khoảng 100m, khi nghe thấy tiếng xe nổ đã chạy đến để kiểm tra thì không thấy xe của mình đâu nên đã dò hỏi người dân xung quanh, đồng thời báo cho ông Nguyễn Văn M (tổ trưởng tổ cao su) về sự việc, sau đó ông M đã gọi điện báo cho Công an xã I. Nhận được tin báo lực lượng Công an xã I tiến hành kiểm tra, xác minh và bắt giữ Hà Văn Th tại thôn 4, xã I, huyện I khi Th đang điều khiển xe mô tô trên đi về hướng xã M, huyện S để tìm nơi tiêu thụ, đồng thời tạm giữ tang vật là chiếc xe mô tô Sirius, màu đen trắng mang Biển kiểm soát 81S4-0646.

**Tại Bản kết luận định giá tài sản số:** 16/2020/KL-HĐĐG ngày 13/08/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện I, tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng giá trị tài sản còn lại của xe mô tô Sirius, màu đen trắng mang Biển kiểm soát 81S4-0646 là 4.777.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn).

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-I ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn Th về tội “Trộm

*cấp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong giai đoạn điều tra, truy tố, đã tự nguyện khắc phục hậu quả và phía gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình chị Lò Thị Ch và anh Vi Văn S số tiền khắc phục do không có phương tiện đi làm trong thời gian cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện I tạm giữ phương tiện để xác minh nguồn gốc tài sản là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Gia đình chị Lò Thị Ch và anh Vi Văn S đã nhận đủ số tiền khắc phục và không yêu cầu bồi thường thêm, chỉ yêu cầu nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao xe mô tô Sirius, màu đen trắng (biển kiểm sát 81S4-0646 do chị Chúc nhật được gắn vào, qua xác minh biển số thật của xe mang BKS 81B2-49175; Số khung: RLCS5C6J0 DY018087, số máy: 5C6J018103) cho anh Vi Văn S và chị Lò Thị Ch quản lý, sử dụng; Biển số xe 81S4-0646 đã được Công an huyện I, tỉnh Kon Tum thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai nhận là chủ sở hữu nên đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị nhục hình buộc phải nhận tội. Đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng, bị cáo không có tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lò Thị Ch và người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn S đã nhận đủ số tiền khắc phục hậu quả là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Tại phiên tòa, chỉ yêu cầu nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử, bị cáo thấy việc làm của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo rất ân hận. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình

chị Lò Thị Ch và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an huyện I tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với Bản khám nghiệm hiện trường, Bản định giá tài sản cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã được điều tra, thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 15 tháng 07 năm 2020, tại khu vực lô cao su (lô B) Nông trường II, Công ty cao su Duy Tân, thuộc thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum, bị cáo Hà Văn Th lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, không có người coi tài sản đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Sirius, màu đen trắng mang Biển kiểm soát 81S4-0646 (biển kiểm sát trên không phải của xe, qua xác minh biển số thật của xe mang BKS 81B2-49175; Số khung: RLCS5C6J0 DY018087, số máy: 5C6J018103) do chị Lò Thị Ch quản lý và sử dụng, tài sản có giá trị còn lại là 4.777.000 đồng ( *Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) (Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/2020/KL-HĐĐG ngày 13/08/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện I). Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Văn Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng

lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận khắc phục số tiền là 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại cũng đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩa vụ của bên quản lý tài sản là giữ gìn, bảo quản tài sản nhưng bị hại không áp dụng các biện pháp cần thiết đối với tài sản mà mình đang quản lý như rút chìa khóa xe ra khỏi ổ điện, khóa xe bằng xích... khi không trực tiếp nắm giữ tài sản, vô tình đã tạo cơ hội cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cũng cần xem đây là một phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo Hà Văn Th có nơi ở ổn định, cư trú rõ ràng, bản thân từ trước tới nay chấp hành tốt quy định Pháp luật, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phù hợp với chính sách nhân đạo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, sống lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình chị Lò Thị Ch và anh Vi Văn S số tiền là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Gia đình chị Lò Thị Ch và anh Vi Văn S đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung là anh Nguyễn T; anh Nguyễn Văn T1 và anh Vi Văn Q không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng (*Số khung: RLCS5C6J0 DY018087, số máy: 5C6J018103*): Vào tháng 01/2014 anh Vi Văn

Q (SN: 1993, Nơi ĐKTT: Xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) mua trả góp tại Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung thuộc xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai với số tiền 19.500.000 (*Mười chín triệu, năm trăm nghìn*) đồng, đã thanh toán trước là 7.500.000 (*Bảy triệu, năm trăm nghìn*) đồng, còn lại 12.500.000 (*Mười hai triệu, năm trăm nghìn*) đồng, thời điểm mua xe chưa làm xong thủ tục giấy tờ. Từ tháng 10/2015, anh Q cho lại anh trai ruột là anh Vi Văn S quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng nói trên cho đến khi bị mất. Anh Q giao cho anh S chịu trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại cho Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung. Trong đó, Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung cũng thừa nhận việc mua bán chiếc xe mô tô trên cho anh Q và chưa làm thủ tục sang tên nên Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung đã nhờ anh Nguyễn Văn T1 (trú tại thôn 4 xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai) là nhân viên của Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung đứng tên trên giấy tờ xe. Khi biết được anh Q đã cho xe mô tô trên cho anh S nên Cửa hàng xe máy Tuấn Nhung đã liên lạc với anh Vi Văn S về việc thanh toán số tiền còn lại và được biết gia đình anh S khó khăn nên khi nào anh S thanh toán hết thì Cửa hàng sẽ làm thủ tục sang tên cho anh S. Từ những mối quan hệ mua bán chuyển nhượng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đây là quan hệ dân sự giữa các bên về việc mua bán hàng hóa nhưng chưa tất toán xong các khoản nợ và chưa làm các thủ tục sang tên và không liên quan gì đến vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết tách quan hệ Pháp luật này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Do vậy, xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng trên đang thuộc sự quản lý của anh Vi Văn S, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao lại xe mô tô Sirius, màu đen trắng trên cho vợ chồng anh Vi Văn S chị Lò Thị Ch.

- Đối biển số xe 81S4-0646 được gắn trên xe mô tô là biển số mà chị Lò Thị Ch đi làm cao su nhặt được gắn vào. Biển số xe 81S4-0646 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện I thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai nhận chủ sở hữu, đây là vật chứng của vụ án giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Th bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Th 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 21/01/2021.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hà Văn Th đang bị tạm giam, nếu bị cáo Th không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hà Văn Th cho UBND xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng biển số xe 81S4-0646;
- Giao xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng (Số khung: RLCS5C6J0 DY018087, số máy: 5C6J018103), hiện trạng xe: không yếm thân xe, không yếm sườn xe, không yếm trước xe, đèn sau xe bị bể, đèn trước đã rời ra, không gương chiếu hậu, không yếm xe cho vợ chồng anh Vi Văn S chị Lò Thị Ch tiếp tục quản lý sử dụng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện I và Cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum).*

**4. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn Th phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2021) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm ngày)*, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện I, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I, tỉnh Kon Tum (khi bản án có hiệu lực);
- Công an huyện I;
- Trại tạm giữ Công an huyện I;
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ PV27 Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Trọng Nguyên**

I, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum có lỗi nhầm lẫn về số liệu nên cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 4 từ trên xuống trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “*Bản án số: 03/2020/HS-ST*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*Bản án số: 03/2021/HS-ST*”.

2. Về nội dung tại dòng 3 từ dưới lên trang 4 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “*Cáo trạng số 01/CT-VKS*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*Cáo trạng số 01/CT-VKS-Ia H'Drai*”.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (khi bản án có hiệu lực);
- Công an huyện Ia H'Drai;
- Trại tạm giữ Công an huyện Ia H'Drai;
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ PV27 Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Trọng Nguyên**

